

Số: 02/2022/QĐST-KDTM

Bình Sơn, ngày 28 tháng 02 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 11/01/2022 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 16/2021/TLST-KDTM ngày 07/6/2021 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng và hợp đồng thế chấp tài sản”;

Căn cứ văn bản trình bày ý kiến của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải,

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành ngày 11/01/2022 về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội;

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

1.1. Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại Cổ phần A; trụ sở: Số X, đường Trần Quang Khải, phường Lý Thái Tổ, quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội; người đại diện hợp pháp: Ông Nguyễn Thanh T; chức vụ: Phó Phòng khách hàng Ngân hàng Thương mại Cổ phần A – Chi nhánh Dung Quất.

1.2. Bị đơn: Công ty Cổ phần Bê tông B; trụ sở: Thôn Y, xã Bình Thuận, huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi; người đại diện hợp pháp: Ông Trần Nguyên V, chức vụ: Tổng giám đốc Công ty Cổ phần Bê tông B.

1.3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1.3.1. Ngân hàng Thương mại C; trụ sở: Tháp Y, số Z Hàng Vôi, phường Lý Thái Tổ, quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội; người đại diện hợp pháp: Bà Trần Thị Mỹ L, chức vụ: Phó Giám đốc và ông Võ Duy H, chức vụ: Trưởng phòng Quản lý rủi ro, Ngân hàng Thương mại C - Chi nhánh Dung Quất.

1.3.2. Ông Trần Nguyên V, sinh năm 1965; địa chỉ: Số X Điện Biên Phủ, phường 12, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh.

1.3.3. Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên X; trụ sở: Thôn Y, xã Bình Châu, huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi; người đại diện hợp pháp: Ông Đặng Thành Long, chức vụ: Giám đốc công ty.

1.3.4. Công Ty Trách nhiệm hữu hạn Xây dựng T; trụ sở: Số G, đường Trần Quang Diệu, khối V, phường Trường Thi, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An; người đại diện hợp pháp: Bà Phạm Thị L, chức vụ: Giám đốc công ty.

1.3.5. Công ty Cổ phần Xây dựng và Đầu tư V; trụ sở: Tòa Nhà số X, KmY, Đại lộ Lê Nin, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An; người đại diện: ông Hoàng Quốc Anh, chức vụ: Giám đốc công ty.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Công ty Cổ phần Bê tông B có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần A số tiền nợ tính đến ngày 21/12/2021 là 13.874.699.307 đồng (mười ba tỷ, tám trăm bảy mươi bốn triệu, sáu trăm chín mươi chín nghìn, ba trăm lẻ bảy đồng), trong đó nợ gốc là 10.298.056.895 đồng, nợ lãi trong hạn 2.443.904.599 đồng và nợ lãi quá hạn 1.132.737.813 đồng và tiếp tục trả nợ lãi phát sinh sau ngày 21/12/2021 cho đến khi trả xong các khoản nợ cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần A theo mức lãi suất được các bên thoả thuận tại các Hợp đồng cho vay từng lần ngắn hạn số 606/2019/DQ, ngày 21/03/2019, số 976/2019/DQ ngày 17/05/2019, số 2196/2018/DQ ngày 27/09/2018, số 2998/2018/DQ ngày 27/12/2018, số 826/2019/DQ ngày 26/04/2019, số 1523/2018/DQ ngày 28/06/2018 và các văn bản sửa đổi, bổ sung hợp đồng tín dụng.

2.2. Trường hợp Công ty Cổ phần Bê tông B không trả nợ hoặc trả không đầy đủ thì Ngân hàng Thương mại Cổ phần A có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp (chi tiết các tài sản thế chấp có phụ lục kèm theo quyết định này) theo quy định của pháp luật để thu

hồi nợ cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần A theo các Hợp đồng thế chấp tài sản và phụ lục hợp đồng sau đây:

2.2.1. Hợp đồng thế chấp tài sản hình thành từ vốn vay số 058/07/HĐTC-DQ ký ngày 04/05/2007;

2.2.2. Hợp đồng thế chấp tài sản hình thành trong tương lai số 115/10/HĐTC.DQ ký ngày 08/07/2010;

2.2.3. Hợp đồng thế chấp tài sản hình thành trong tương lai số 139/2010/HĐTC.DQ ký ngày 04/08/2010;

2.2.4. Hợp đồng thế chấp tài sản số 359/14/HĐTC.DQ ký ngày 08/09/2014;

2.2.5. Hợp đồng thế chấp hàng hóa số 432/2019/HĐTC.DQ ký ngày 26/04/2019;

2.2.6. Hợp đồng thế chấp cổ phần số 1060/2018/HĐTC.DQ ngày 27/09/2018.

2.2.7 Riêng đối với các tài sản khác được mô tả trong hợp đồng thế chấp nhưng khi xem xét, thẩm định tại chỗ thì không còn thì Ngân hàng Thương mại Cổ phần A không yêu cầu xử lý (chi tiết các tài sản thế chấp có phụ lục kèm theo quyết định này).

2.3. Đối với tài sản thế chấp là nhà xưởng sản xuất cọc tròn số 2 tại thửa đất số 32, tờ bản đồ số 72, xã Bình Thuận, huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi (chi tiết tài sản thế chấp có phụ lục kèm theo quyết định này) theo Hợp đồng thế chấp tài sản hình thành trong tương lai số 139/2010/HĐTC.DQ ký ngày 04/08/2010 thì Ngân hàng Thương mại C và Ngân hàng Thương mại Cổ phần A đều được quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành xử lý tài sản này để thu hồi nợ theo thứ tự Ngân hàng Thương mại Cổ phần A sẽ được thanh toán trước, còn Ngân hàng Thương mại C sẽ thanh toán sau.

2.4. Trường hợp sau khi xử lý tài sản bảo đảm, số tiền thu được nếu không đủ để thực hiện nghĩa vụ trả nợ đối với Ngân hàng Thương mại Cổ phần A thì Công ty Cổ phần Bê tông B phải tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả nợ theo các hợp đồng tín dụng đã ký kết với Ngân hàng Thương mại Cổ phần A.

2.5. Về án phí: Công ty Cổ phần Bê tông B phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm với số tiền là 60.937.350 đồng (sáu mươi triệu, chín trăm ba mươi bảy nghìn, ba trăm năm mươi đồng).

2.6. Công ty Cổ phần Bê tông B chịu chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ với số tiền là 7.000.000 đồng (bảy triệu đồng), Ngân hàng Thương mại Cổ phần A đã nộp tạm ứng nên Công ty Cổ phần Bê tông B có nghĩa vụ hoàn trả lại số tiền này cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần A.

3. Hoàn trả lại cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần A số tiền tạm ứng án phí là 60.535.000 đồng (sáu mươi triệu, năm trăm ba mươi lăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2018/0003765 ngày 03/6/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Sơn.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

5. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND huyện Bình Sơn;
- CCTHADS huyện Bình Sơn;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Văn Đô